

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST
Ngày 27-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Đào;

Bà Thái Thị Viết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Tấn Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Phan Đình Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn L, sinh ngày 11/9/2000, tại: Xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn L (đã chết) và bà Huỳnh Thị Hoài T; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 08/11/2018, bị Trưởng Công an huyện Tiên Phước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 750.000 đồng; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Lê Hoàng L, sinh năm 1978. Trú tại: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

2. Anh Trần Thanh H, sinh năm 1996. Trú tại: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh

Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1987. Trú tại: Thôn 2, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Trần Thanh T, sinh năm 1965. Trú tại: Thôn 4, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên khoảng 07 giờ 45 phút ngày 22/8/2018, bị cáo Nguyễn Tấn L đi bộ từ nhà của mình đến nhà anh Trần Thanh H để trộm cắp tài sản. Khi đến nhà anh H, bị cáo L thấy cửa ra vào nhà dưới khép hờ, không khóa và có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (*Exciter*) biển kiểm soát 92M1-155.11 dựng ở phần hiên bên trái của nhà dưới. Lúc này, bị cáo L nghĩ nhà anh H không có người ở nhà nên bị cáo mở cửa nhà dưới đi vào trong nhà, rồi đi lên phòng khách ở nhà trên. Tại đây, bị cáo L đi đến mở cánh cửa bên trái của tủ gỗ kê sát tường bên trái phòng khách (*theo hướng từ sân nhìn vào nhà*) và lục lọi trong tủ tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi lục lọi, bị cáo L không tìm được tài sản gì có giá trị mà tìm được 01 chùm chìa khóa, trong đó có chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (*Exciter*) biển kiểm soát 92M1-155.11 của anh H ở ngăn tủ trên cùng của tủ gỗ. Lúc này, bị cáo L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (*Exciter*) biển kiểm soát 92M1-155.11 để đem cầm cố lấy tiền tiêu xài. Vì vậy, bị cáo lấy chùm chìa khóa rồi đi đến vị trí xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (*Exciter*) biển kiểm soát 92M1-155.11, sử dụng chìa khóa của chiếc xe này cắm vào ổ khóa của xe và bật mở thì thấy hệ thống đồng hồ của xe báo hiệu xe đang gài số 3. Tiếp đến, bị cáo L dùng tay trái bóp tay côn bên trái của xe, tay phải nắm giữ yên xe để dắt xe lùi ra sân. Trong lúc bị cáo L đang dắt lùi xe thì bị anh H phát hiện, giữ lại.

Ngoài lần trộm cắp tài sản nêu trên, ngày 01/8/2018, bị cáo L đi đến nhà anh Lê Hoàng L trộm cắp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime (*số Imei 355726094691442, mặt kính trước dán miếng kính cường lực, mặt sau dán miếng keo trong, thân máy được bọc ốp lưng viền vàng, bên trong gắn 01 thẻ nhớ 08 GB và 01 sim điện thoại Viettel có số thuê bao 0988846374, không có tiền trong tài khoản*). Sau đó, bị cáo L đem điện thoại này đến tiệm cầm đồ 179 của anh Nguyễn Xuân N tại Thôn 3, xã T, huyện T cầm cố được số tiền 2.500.000 đồng. Trên đường đi đến tiệm cầm đồ, bị cáo L đã tháo và vứt bỏ ốp lưng của điện thoại. Do không có ý định chuộc lại điện thoại di động nói trên nên bị cáo L vứt bỏ giấy hợp đồng cầm đồ mà anh N đã giao cho bị cáo và tiêu xài hết số tiền cầm cố điện thoại có được.

Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

huyện Tiên Phước đã xác định: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (*Exciter*), biển kiểm soát 92M1-155.11 có giá trị là 31.333.000 đồng; 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime và các phụ kiện đi kèm có tổng giá trị là 5.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSTP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, các Điều 91, 98 và 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo L từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Lê Hoàng L không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Tấn L khai nhận như sau: Sáng ngày 22/8/2018, bị cáo đi bộ từ nhà của bị cáo đến nhà của anh Trần Thanh H để trộm cắp tài sản. Sau khi mở cửa đi vào trong nhà anh H, bị cáo đi đến mở cánh cửa tủ gỗ đặt tại phòng khách lục lọi tìm tài sản để trộm cắp. Tuy nhiên, bị cáo không tìm được tài sản gì có giá trị mà chỉ tìm được 01 chùm chìa khóa, trong đó có chìa khóa của xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (*Exciter*), biển kiểm soát 92M1-155.11 đang để ở hiên nhà dưới nên nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô này cầm cố lấy tiền tiêu xài. Bị cáo cầm chìa khóa đi đến mở ổ khóa điện của xe mô tô biển kiểm soát 92M1-155.11 rồi dắt lùi ra sân. Trong lúc bị cáo đang dắt xe thì anh H phát hiện, giữ lại và báo Công an xã T đến giải quyết. Ngoài ra, vào ngày 01/8/2018, bị cáo còn đến nhà của anh Lê Hoàng L trộm cắp 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime, sau đó đem đến tiệm cầm đồ 179 của anh Nguyễn Xuân N tại Thôn 3, xã T,

huyện T cầm cố được số tiền 2.500.000 đồng.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tấn L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở để khẳng định hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác như đã nêu ở trên của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước đã truy tố đối với bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và trách nhiệm của bị cáo thì thấy: Bị cáo Nguyễn Tấn L có đầy đủ khả năng nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại có tổng giá trị là 36.333.000 đồng. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo nhằm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội 02 lần nên thuộc tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã tự khai nhận lần trộm cắp tài sản của anh Lê Hoàng L vào ngày 01/8/2018 khi chưa bị phát hiện nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm r, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Ngoài ra, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Bị cáo L có nhân thân xấu, đó là: Ngày 08/11/2018, bị Trưởng Công an huyện Tiên Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo L chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế nên cần phải áp dụng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy nếu áp dụng các hình phạt và biện pháp giáo dục khác sẽ không có tác dụng răn đe, phòng ngừa nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời

hạn đối với bị cáo để bị cáo có điều kiện được cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội theo như đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Ngoài 02 lần thực hiện hành vi phạm tội đang bị xét xử, bị cáo L còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần N, ông Trương Văn L và bà Đoàn Thị X, nhưng giá trị tài sản bị chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước chuyển hồ sơ đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp. Đối với anh Nguyễn Xuân N, khi nhận cầm cố điện thoại di động mà bị cáo L đã trộm cắp của anh Lê Hoàng L, anh N không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh N là đúng pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi trộm cắp điện thoại di động của anh Lê Hoàng L, bị cáo đem cầm cố cho anh N được số tiền 2.500.000 đồng. Hiện nay, chiếc điện thoại di động nói trên đã được thu hồi trả lại cho bị hại, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt (*không có lý do*) nên Hội đồng xét xử quyết định tách phần yêu cầu bồi hoàn số tiền cầm cố điện thoại ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

[9] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha (*Exciter*), biển kiểm soát 92M1-155.11 cùng với 01 chùm chìa khóa và 01 điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime là tài sản thuộc sở hữu của bị hại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Phước đã trao trả lại cho bị hại là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn L** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, các Điểm r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52, các Điều 91, 98 và 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn L **09 (Chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 và Khoản 2 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tách phần yêu cầu bồi hoàn số tiền mà bị cáo Nguyễn Tấn L đã nhận của anh Nguyễn Xuân N khi cầm cố điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG J7 Prime ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV. Buộc bị cáo Nguyễn Tấn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Tấn L, anh Lê Hoàng L có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (27/11/2018). Anh Trần Thanh H, anh Nguyễn Xuân N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Phước;
- Cơ quan T.H.A HS Công an H. Tiên Phước;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Tiên Phước;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Tiên Phước;
- Bị cáo, bị hại; người liên quan;
- Lưu HS, án văn, T.H.A.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Quốc Bảo